



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT  
VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008**

Lầu 3 – 4 - 5 Tòa nhà Estar, 147 - 149 Võ Văn Tần, Q. 3, Tp.HCM, Việt Nam

Tel: 84 8 6 299 2006 Fax: 84 8 6 299 2007 Website: [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN.....</b>	<b>3</b>
<b>2. TẦM NHÌN VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>4</b>
2.1. Tầm nhìn	4
2.2. Giá trị cốt lõi	4
2.3. Chiến lược phát triển	4
<b>3. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>5</b>
<b>4. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>6</b>
4.1. Quá trình thành lập công ty	6
4.2. Ngành nghề kinh doanh	6
4.3. Quá trình phát triển	6
4.4. Định hướng phát triển	7
<b>5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>7</b>
5.1. Các nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	7
5.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	8
5.3. Các thay đổi chủ yếu trong năm	8
5.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	9
<b>6. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>10</b>
6.1. Báo cáo tình hình tài chính	10
6.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
6.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được	14
<b>7. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2009.....</b>	<b>15</b>
7.1. Nhận định tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009	15
7.2. Nhận định tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009	15
7.3. Mục tiêu hoạt động của VDSC năm 2009	16
7.4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch	16
<b>8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đã kiểm toán).....</b>	<b>18</b>
8.1. Bảng cân đối kế toán (31/12/2008)	18
8.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (kết thúc 31/12/2008)	20
<b>9. BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....</b>	<b>21</b>
9.1. Kiểm toán độc lập	21
9.2. Kiểm toán nội bộ	23
<b>10. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....</b>	<b>24</b>
10.1. Cơ cấu tổ chức	24
10.2. Hội đồng quản trị	25
10.3. Ban kiểm soát	26
<b>11. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>27</b>
11.1. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS	27
11.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT	27
11.3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	28

## 1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Đơn vị tính: ngàn VND

	Năm 2007	Năm 2008
<b>Kết quả kinh doanh</b>		
Doanh thu HĐKD chứng khoán và lãi đầu tư	92.954.112	84.022.138
Chi phí hoạt động	33.865.609	(170.592.980)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	59.088.503	(86.570.842)
Tổng lợi nhuận trước thuế	59.336.150	(85.719.562)
Lợi nhuận sau thuế	43.143.165	(85.719.562)
<b>Tình hình tài chính</b>		
Tổng tài sản	495.699.376	358.018.312
Tổng nợ	150.280.211	55.680.430
Vốn chủ sở hữu	345.419.165	302.337.882
Vốn điều lệ	300.000.000	330.000.000
<b>Các chỉ tiêu khác</b>		
Số lượng cổ phần lưu hành cuối kỳ	30.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phần lưu hành bình quân	18.333.333	31.191.781
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	11.514	9.134
Lợi nhuận ròng bình quân trên mỗi cổ phần (EPS)	1.438	(2.748)
Số lượng nhân viên	113	119
Chi nhánh (điểm giao dịch)	4	7

## 2. TÂM NHÌN VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

### 2.1. Tâm nhìn

Trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam

### 2.2. Giá trị cốt lõi

**Khách hàng là hạt nhân (Client- Focus):** Thành công của khách hàng là thành công của VDSC. Chúng tôi sẽ nuôi dưỡng mối quan hệ lâu dài với khách hàng bằng cách giúp đỡ những khách hàng của chúng tôi gia tăng tài sản với những chiến lược đầu tư hợp lý.

**Tính liêm chính và minh bạch (Integrity):** Tính liêm chính và minh bạch được xem là giá trị cốt lõi làm nền tảng cho các hoạt động của VDSC. Chúng tôi cam kết luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy định của Công ty đồng thời luôn duy trì ở mức cao nhất những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

**Tinh thần đồng đội (Teamwork):** VDSC phát triển dựa trên sự tôn trọng từng cá nhân và chúng tôi tin tưởng vào tinh thần đồng đội. Chúng tôi nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc mà tài năng được tôn vinh và cơ hội chia đều cho mọi thành viên.

**Đổi mới và sáng tạo (Innovation):** Khuyến khích và chấp nhận sự đổi mới và sáng tạo trong suy nghĩ, hành động và phương pháp tổ chức, làm việc nhằm đem lại những cơ hội tạo ra giá trị cao hơn cho Công ty. Chúng tôi nhận thức rằng, sự phát triển của bất kỳ một tổ chức, xã hội nào đều đến từ sự vận động không ngừng của quá trình tư duy sáng tạo và đổi mới.

**Cam kết phát triển năng lực cá nhân (Commitment):** Công ty cam kết và tạo điều kiện hỗ trợ cho sự phát triển năng lực của nhân viên nhằm đạt đến và duy trì ở mức độ cao những kỹ năng cần thiết và tính chuyên nghiệp trong công việc.

### 2.3. Chiến lược phát triển

**Tăng cường năng lực tài chính:** Tăng vốn bằng cách phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tác chiến lược trong và ngoài nước.

**Đa dạng hóa nguồn doanh thu:** Đẩy mạnh hoạt động môi giới cho khách hàng tổ chức, tư vấn đầu tư cho các khách hàng lớn, hoạt động ngân hàng đầu tư (tư vấn phát hành và mua bán sáp nhập doanh nghiệp), các hoạt động đầu tư trên thị trường nợ...

**Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin:** Bên cạnh đầu tư nguồn nhân lực, VDSC đang đầu tư nâng cấp toàn diện hệ thống công nghệ thông tin nhằm phục vụ cho công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ tiện ích dành cho khách hàng.

**Tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân sự có chất lượng xuất sắc,** tăng cường công tác đào tạo và duy trì chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty.

**Thiết lập mối quan hệ lâu dài với khách hàng** thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và giá trị thương hiệu.

### 3. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2008, mặc dù nền kinh tế Việt Nam có những diễn biến không thuận lợi, một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô đã không đạt được kế hoạch đề ra nhưng nhìn chung các chỉ tiêu về kinh tế vĩ mô của nước ta vẫn thể hiện được Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế năng động nhất trên thế giới, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,23%, kim ngạch xuất khẩu tăng 29,5% và công nghiệp tăng 14,6% so với năm 2007. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm nay tiếp tục đạt kết quả cao với mức vốn đăng ký đạt 60,3 tỷ USD.

Tuy nhiên, trong năm 2008 nền kinh tế Việt Nam cũng đã bộc lộ những diễn biến phức tạp và đáng báo động. Giá tiêu dùng năm 2008 nhìn chung tăng khá cao và khác thường so với xu hướng giá tiêu dùng các năm trước. Nhập siêu năm 2008 là 17,5 tỷ USD, tăng 24,1 % so với năm 2007, bằng 27,8% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, năm 2008 được đánh giá là thị trường ảm đạm. Kết thúc năm 2008, chỉ số VN-Index và HASTC-Index cùng giảm gần 70% so với đầu năm, một mức sụt giảm chưa từng có trong lịch sử hơn 8 năm hoạt động, thuộc nhóm chỉ số giảm mạnh nhất trên thế giới.

Trong bối cảnh đó, VDSC đã nỗ lực hết mình cho việc phát triển hoạt động kinh doanh như phát hành thành công để tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng, thành lập các đại lý nhận lệnh chứng khoán ở TP.HCM và Bình Dương trên cơ sở hợp tác với Eximbank. Tuy nhiên, bước sang năm 2008, trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam có những diễn biến phức tạp và không thuận lợi, sự cạnh tranh trong ngành kinh doanh chứng khoán ngày càng gay gắt với sự có mặt của gần 100 công ty chứng khoán... kết quả hoạt động kinh doanh của công ty đã không đạt được kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2008, doanh thu hoạt động kinh doanh và đầu tư đạt khoảng 84 tỷ đồng giảm 9,60% so với năm 2007; trong khi đó tổng các khoản chi phí khoảng 170 tỷ đồng tăng 403,85% so với năm 2007 đã làm cho kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 lỗ hơn 85,7 tỷ đồng.

Bước sang năm 2009, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức phía trước, toàn thể VDSC sẽ nỗ lực hết mình để vượt qua những khó khăn, cải thiện kết quả kinh doanh trên cơ sở mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác đầu tư trong nước và quốc tế, triển khai đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, tăng cường chất lượng quản lý hệ thống và quản lý rủi ro, tạo sự đoàn kết thống nhất của toàn hệ thống nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của VDSC.

Thay mặt VDSC, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến quý cơ quan quản lý, quý khách hàng, quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên VDSC đã hỗ trợ và đóng góp vào sự thành công của VDSC trong năm vừa qua. Tôi tin tưởng rằng, với những nền tảng đã đạt được, VDSC chắc chắn sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn này và sẽ phát triển ổn định- bền vững.

Nguyễn Thành Long – Chủ tịch Hội đồng quản trị

## 4. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 4.1. Quá trình thành lập công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 32/UBCK-GPĐKKD ngày 21/12/2006 với số vốn điều lệ là 100 tỷ đồng. Ngày 15/08/2007, UBCK Nhà nước đã chấp thuận cho VDSC tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/UBCK-GP và ngày 08/08/2008, UBCK Nhà nước đã chấp thuận cho VDSC tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 147/UBCK-GP. VDSC chính thức khai trương hoạt động từ ngày 26/04/2007 với mong muốn sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

### 4.2. Ngành nghề kinh doanh

- ❖ Môi giới chứng khoán
- ❖ Tự doanh
- ❖ Bảo lãnh phát hành
- ❖ Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- ❖ Lưu ký chứng khoán

### 4.3. Quá trình phát triển

#### ❖ Phát hành tăng vốn điều lệ

Trong bối cảnh quy mô của thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng mở rộng và phát triển, tính cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, việc tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tăng khả năng cạnh tranh, tăng năng lực đầu tư, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và đầu tư tài sản cố định là hết sức cần thiết. Vì vậy, trong năm 2007, VDSC đã phát hành thành công tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 32/UBCK-GP ngày 15/08/2007 và ngày 08/08/2008, UBCK Nhà nước đã chấp thuận cho VDSC tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 147/UBCK-GP.

#### ❖ Các sự kiện quan trọng

Ngày 18/02/2008 : Khai trương Chi nhánh Hà Nội

Ngày 08/08/2008 : Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ đồng

Ngày 10/09/2008 : Khai trương Đại lý nhận lệnh Sài Gòn

Ngày 15/10/2008 : Chính thức giới thiệu dịch vụ tra cứu và nhận thông tin chứng khoán qua tin nhắn SMS với nhiều tính năng mới như :

- Tra cứu thông tin chứng khoán
- Tra cứu số dư tiền mặt
- Tra cứu số dư chứng khoán
- Tra cứu kết quả giao dịch trong ngày
- Tra cứu thông tin mã chứng khoán
- Tra cứu thông tin VN-Index
- Tra cứu thông tin HASTC-Index
- Nhận kết quả khớp lệnh của lệnh đặt trong ngày
- Nhận thông báo của VDSC

Ngày 19/10/2008: VDSC đạt giải thưởng Cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” & “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC) và Tạp chí chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức.

Ngày 20/10/2008 : Khai trương Đại lý nhận lệnh Bình Dương

#### 4.4. Định hướng phát triển

Tầm nhìn của VDSC là trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam. VDSC phải trở thành một trong những công ty chứng khoán có chất lượng sản phẩm - dịch vụ tốt nhất, môi trường làm việc hấp dẫn nhất và hoạt động kinh doanh có hiệu quả nhất tại Việt Nam.

***Trong năm 2009, VDSC đề ra các mục tiêu phát triển như sau.***

Trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như hiện nay, mục tiêu định hướng của VDSC trong năm 2009 là: *“Tiếp tục lấy hoạt động đầu tư làm hoạt động chủ lực để tìm kiếm lợi nhuận, bù đắp các khoản lỗ trong năm 2008. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với Eximbank. Phấn đấu đến hết năm 2010, tạo ra lợi nhuận tích lũy đủ bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong năm 2008. Trong năm 2009-2010, tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước để tăng năng lực tài chính nhằm đảm bảo đủ khả năng cạnh tranh trong ngành kinh doanh chứng khoán ở Việt Nam”.*

## 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 5.1. Các nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Năm 2008 là năm mà Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong xu thế suy giảm kinh tế toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, lạm phát bùng nổ, xuất khẩu

giảm sút, thị trường tiền tệ biến động mạnh với lãi suất tăng cao, thị trường bất động sản và chứng khoán giảm mạnh, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng... Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của VDSC cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Nhiều chỉ tiêu, kế hoạch của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra chưa được hoàn thành. Cụ thể như sau: Tổng thu nhập chỉ đạt 84,91 tỷ đồng và tổng số lỗ trong năm 2008 là 85,71 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn nhưng VDSC vẫn duy trì được một đội ngũ gồm hơn 100 nhân sự trẻ có năng lực, năng động và nhiệt huyết. Chính sách đãi ngộ tốt đối với Cán bộ nhân viên đã thu hút được một lực lượng những người giỏi, có đạo đức, có tâm huyết với ngôi nhà chung VDSC. Trong năm VDSC cũng đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản trị để đội ngũ nhân lực VDSC ngày càng trưởng thành, chuẩn bị cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

Trong năm 2008, Hội đồng quản trị đã thông qua việc mở rộng mạng lưới hoạt động và VDSC đã khai trương 02 đại lý nhận lệnh tại các tỉnh, thành phố lớn : TP.HCM và Bình Dương trên cơ sở hợp tác với Eximbank. Đến tháng 02/2008, VDSC đã đưa chi nhánh Hà Nội chính thức đi vào hoạt động.

Năm 2008, các quy trình, quy chế của VDSC đã được hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cũng nhanh chóng được ban hành nhằm chuẩn mực hóa trong mọi hoạt động của Công ty.

## 5.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mặc dù đã nỗ lực hết mình nhưng do phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh gay gắt và ngày càng gia tăng nên trong năm 2008, nhiều chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao không được hoàn thành được kế hoạch. Cụ thể:

*Đơn vị tính : ngàn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2007	Kế hoạch 2008	Thực hiện 2008
Tổng thu nhập	93.201.759	166.000.000	84.913.644
Tổng chi phí	33.865.609	76.000.000	170.633.206
Tổng lợi nhuận trước thuế	59.336.150	90.000.000	(85.719.562)
Lợi nhuận sau thuế	43.143.165	64.800.000	(85.719.562)
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	-

## 5.3. Các thay đổi chủ yếu trong năm

Năm 2008 Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt có một số sự kiện quan trọng như :

- ❖ Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng;



- ❖ Đầu tư và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng năng lực cạnh tranh như:
- ❖ Nâng cấp và cải tiến Website, hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm tiện ích như nhắn tin SMS, bảng giá giao dịch trực tuyến, quản lý cổ đông, contact center...
- ❖ Cải tiến và dần làm chủ hệ thống quản lý giao dịch BOSCO (do FPT cung cấp).
- ❖ Nâng cấp hệ thống máy chủ, hệ thống bảo mật, đảm bảo hệ thống hạ tầng hoạt động liên tục, thông suốt và an toàn.
- ❖ Xây dựng và phát triển hệ thống giao dịch trực tuyến, chuẩn bị cung cấp chính thức cho khách hàng.
- ❖ Hoàn thành việc kết nối quản lý tài khoản ngân hàng.
- ❖ Kết nối thành công với hệ thống giao dịch trực tuyến của Hose và hệ thống giao dịch từ xa với Hasc.
- ❖ Thực hiện thành công trong dự án tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành 3.400.000 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần PYMEPARCO đã góp phần làm tăng thêm uy tín VDSC và góp phần giúp VDSC có thêm nhiều khách hàng mới.
- ❖ Phát triển mạng lưới: Khai trương hoạt động tại Chi nhánh Hà Nội và thành lập 02 đại lý nhận lệnh giao dịch tại các tỉnh, thành phố lớn TP.HCM. Đồng thời với việc mở rộng mạng lưới hoạt động, VDSC đã tổ chức Hội thảo giới thiệu về thị trường chứng khoán và cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư; định kỳ tổ chức các buổi phổ biến kiến thức về phân tích và đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư.
- ❖ Trong năm 2008, Công ty đã tiến hành hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động môi giới, giao dịch và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho việc triển khai khớp lệnh liên tục, giao dịch công ty đại chúng và kết nối với ngân hàng trong việc quản lý tài khoản tiền gửi nhà đầu tư.
- ❖ Hoạt động quảng bá thương hiệu: Với nỗ lực không ngừng trong hoạt động quảng bá thương hiệu, ngày 19/10/2008 VDSC đã đạt giải thưởng Cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” & “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC) và Tạp chí chứng khoán Việt Nam - UBCKNN phối hợp tổ chức.

#### **5.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

Mặc dù đã trải qua một năm hoạt động gặp nhiều khó khăn, nhiều chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch được giao nhưng đây là những khó khăn tạm thời. Trong năm 2009 và những năm tiếp theo, VDSC sẽ nỗ lực hơn nữa để vượt qua những khó khăn để kinh doanh hiệu quả, củng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từng bước thực hiện mục tiêu chiến lược là trở thành công ty chứng khoán theo mô hình Ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam với sức cạnh tranh lớn trong các lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ môi giới chứng khoán dành cho nhà đầu tư.

## 6. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 6.1. Báo cáo tình hình tài chính

#### 6.1.1. Những chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2007 và 2008

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn /Tổng tài sản	%	9,62	78,76
Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	90,38	21,24
<b>2. Tỷ suất sinh lợi</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	47,35	(115,18)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,70	(23,94)
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	%	30,32	15,55
Tổng tài sản lưu động/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	2,98	1,38
(Tổng tài sản lưu động – hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	2,98	1,38
Tiền/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,17

#### 6.1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008

Tổng giá trị tài sản của VDSC theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2008 là 358.018.312 ngàn đồng. Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là 302.337.882 ngàn đồng.

#### 6.1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2008 VDSC thực hiện 01 đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 330 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn đầu tư công nghệ, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

#### 6.1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến thời điểm 31/12/2008, vốn điều lệ của Công ty là 330 tỷ đồng tương đương với số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 33.000.000 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

#### 6.1.5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 33.000.000 cổ phiếu.

**6.1.6. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)**

Không có.

**6.1.7. Cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong năm 2008, hoạt động kinh doanh của VDSC gặp nhiều khó khăn dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh lỗ. Vì vậy, VDSC sẽ không chia cổ tức trong năm 2008.

**6.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm 2008 với sự suy thoái kinh tế toàn cầu, thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một năm hết sức khó khăn khi chỉ số trên cả hai sàn đều sụt giảm mạnh.

VN-Index kết thúc năm 2008 ở mức 315,62 điểm, giảm trên 66% so với thời điểm đầu năm 2008. Khối lượng giao dịch bình quân mỗi phiên đạt khoảng 12,2 triệu cổ phiếu. Tương tự VN-Index, HaSTC-Index kết thúc năm 2008 ở mức 105,12 điểm, giảm gần 68% so với thời điểm đầu năm 2008. Khối lượng giao dịch bình quân mỗi phiên đạt khoảng 6,25 triệu cổ phiếu.

Mặc dù trong năm 2008 số lượng công ty niêm yết tăng thêm 92 công ty nhưng quy mô vốn hoá thị trường giảm mạnh. Cuối năm 2008, giá trị vốn hoá thị trường (bao gồm cả Hose và Hasc) chỉ bằng 14,95% GDP, trong khi năm 2007 gần bằng 43% GDP.

Trước tình hình khó khăn như vậy, VDSC đã triển khai rất nhiều biện pháp để tăng doanh thu và cắt giảm chi phí tối đa. Nhận được sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, sự hậu thuẫn và hỗ trợ của Eximbank, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, VDSC đã hạn chế được phần nào ảnh hưởng của sự suy thoái trên thị trường chứng khoán, nhưng kết quả kinh doanh bị lỗ trong năm 2008.

Tổng thu nhập năm 2008 là 84,91 tỷ đồng, bằng 51,15% kế hoạch, tổng chi phí là 170,63 tỷ đồng, bằng 224,52% kế hoạch, trong đó chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán là 94,54 tỷ đồng, các chi phí hoạt động khác là 76,09 tỷ đồng. Lỗ thuần sau thuế là 85,71 tỷ đồng.

Cơ cấu thu nhập: Thu từ hoạt động môi giới (bao gồm hoạt động quản lý cổ đông) chiếm 21,27%, thu từ hoạt động tự doanh chiếm 13,84%, thu từ hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành chiếm 1,9%, còn lại là thu lãi tiền gửi, thu lãi ứng trước tiền bán chứng khoán, thu nhập khác...

### 6.2.1. Hoạt động khối dịch vụ chứng khoán

**Số lượng tài khoản:** Trong năm 2008, VDSC đã mở thêm được 4.026 tài khoản mới nâng tổng số lượng tài khoản nhà đầu tư mở tại VDSC đạt 6.649 tài khoản, chiếm 1,25% tổng số tài khoản toàn thị trường. Ngoài ra, VDSC còn quản lý cổ đông cho Eximbank và NBB với số lượng hơn 7.000 cổ đông.

**Thị phần môi giới:** Đến thời điểm hiện nay, thị phần môi giới của VDSC tại Hose vào khoảng 2,1% và thị phần môi giới tại Hasc vào khoảng 0,8%. Ngoài ra, VDSC còn triển khai khá mạnh hoạt động môi giới OTC.

**Doanh thu môi giới:** Đạt 18,06 tỷ đồng, đạt 40,13% so với kế hoạch năm (45 tỷ). Doanh thu môi giới chiếm 74,56% và phí quản lý cổ đông chiếm 25,44%.

**Hoạt động phát triển mạng lưới:** Đã triển khai thêm 02 đại lý nhận lệnh tại Sài Gòn, Bình Dương trong năm 2008. VDSC cũng đã đưa Chi nhánh Hà Nội đi vào hoạt động từ 18/02/2008. Đồng thời với việc khai trương đại lý nhận lệnh, VDSC đã tổ chức các buổi Hội thảo giới thiệu về thị trường chứng khoán và cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư trong năm qua.

**Hoạt động chăm sóc khách hàng:** Trong năm, VDSC đã triển khai hàng loạt các dịch vụ hỗ trợ NĐT như: dịch vụ VDSC call center; bản tin Media; dịch vụ VDSC SMS; thử nghiệm online trading. Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, hướng dẫn đầu tư cho khách hàng mới và cung cấp kịp thời thông tin cho nhà đầu tư thông qua các bản tin hàng ngày, tạo cho khách hàng sự hài lòng nhất định. Bên cạnh đó VDSC cũng cung cấp các Báo cáo chiến lược đầu tư đồng thời tổ chức thành công các buổi phân tích thị trường cho các nhà đầu tư.

### 6.2.2. Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành

Trong năm 2008, thị trường chứng khoán rơi vào giai đoạn suy thoái, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành gặp nhiều khó khăn. Mặc dù không hoàn thành được chỉ tiêu đề ra nhưng số hợp đồng tư vấn đến cuối năm 2008 là 29 hợp đồng. Trong đó, số hợp đồng đã thanh lý là 15 hợp đồng (bao gồm thanh lý toàn bộ 11 hợp đồng và 04 hợp đồng thanh lý một phần), số hợp đồng còn hiệu lực là 18 hợp đồng. Giá trị hợp đồng được chi tiết như sau:

- ❖ Tư vấn niêm yết 12 HĐ, với giá trị 1,41 tỷ đồng.
- ❖ Tư vấn phát hành 18 Hợp đồng, với giá trị 2,035 tỷ đồng.

- ❖ Bảo lãnh phát hành 01 Hợp đồng, với giá trị 700 triệu đồng.

Trong năm 2008 việc phát triển khách hàng luôn được quan tâm hàng đầu và hoạt động tiếp thị luôn được thực hiện song hành với các hoạt động nghiệp vụ hàng ngày. Một số nhóm khách hàng VDSC đã thực hiện tiếp thị: công ty đại chúng theo công bố của UBCKNN (gửi thư tiếp thị gần 200 công ty); công ty niêm yết; doanh nghiệp hàng VN chất lượng cao; các doanh nghiệp đã cổ phần hóa. Tuy nhiên, do thị trường suy giảm, không thuận lợi cho việc niêm yết, phát hành huy động vốn nên các doanh nghiệp cũng e ngại và hạn chế trong việc phát hành và niêm yết.

Trong năm 2008, VDSC đã ký kết được hợp đồng với các khách hàng mới như Vifon, Thái Tuấn, Đất Xanh, Bảo vệ thực vật Sài Gòn, Domedic, và tiếp tục thực hiện hợp đồng với các khách hàng thuộc Cienco 5, Pymepharco, Eximbank, Satra, Casumina, Đức Mạnh...

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, rất khó khăn cho các doanh nghiệp huy động vốn và niêm yết cổ phiếu, VDSC sau 2 năm hoạt động đã cố gắng từng bước xây dựng một hệ khách hàng doanh nghiệp tập trung vào các lĩnh vực sau:

Ngân hàng-Bảo hiểm: Eximbank và Bảo Long

Bất động sản-xây dựng: NBB, 545, 533, 525, 579, Đức Mạnh, Đất Xanh, Khoáng sản Quảng Ngãi

Dược phẩm-Y tế: Bệnh viện Tim Tâm Đức, Pymepharco, Domedic và Nam dược

Sản xuất-thương mại: Casumina, Bảo vệ thực vật Sài Gòn, Vifon, Thái Tuấn, Thủy sản Gò Đàng, XNK Tạp phẩm...

### 6.2.3. Hoạt động tự doanh

Trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu liên tục gặp khó khăn, TTCKVN mất gần 70% trong năm 2008 khiến cho hoạt động đầu tư của Công ty bị thua lỗ, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Trong năm 2008, Công ty đã bán ra một phần danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với mức lỗ là 31,43 tỷ đồng. Trong đó:

- ❖ Lỗ do bán cổ phiếu niêm yết là 21,89 tỷ đồng
- ❖ Lỗ do bán cổ phiếu chưa niêm yết là 9,54 tỷ đồng

Trong năm 2008, các khoản đầu tư mang lại cho Công ty khoản cổ tức là 9,6 tỷ đồng.

Nguyên nhân thua lỗ khá nặng từ hoạt động đầu tư là do Ban điều hành nhận định thị trường thiếu chính xác, hành động thiếu kiên quyết trong việc bán giảm lỗ. Tuy vậy, đến nay, phần lớn các công ty mà VDSC đầu tư đều có nền tảng vững chắc, hoạt động kinh doanh có hiệu quả nên khả năng danh mục đầu tư sẽ giảm lỗ khi thị trường hồi phục trở lại.

### **6.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

#### **6.3.1. Hoạt động phân tích đầu tư**

Với nỗ lực cung cấp thông tin và các báo cáo phân tích đến nhà đầu tư, thể hiện sự đồng hành với NĐT, bộ phận phân tích trong tháng qua chủ yếu phối hợp với các bộ phận môi giới, PR... tiến hành kiểm tra đối chiếu dữ liệu trên trang web công ty, tiếp tục triển khai việc báo cáo phân tích công ty định kỳ tuần, bản tin tuần, báo cáo ngành định kỳ tháng, thực hiện báo cáo chuyên đề và báo cáo chiến lược đầu tư hàng tháng. Các sản phẩm phân tích đã giúp duy trì sự trung thành của khách hàng, đồng thời thu hút thêm khách hàng và góp phần nâng cao thương hiệu VDSC.

#### **6.3.2. Về Công nghệ thông tin**

Với đội ngũ nhân sự dẫn đầu định, phòng CNTT đã hoàn thành các dự án mang tính quyết định của phòng cũng như của toàn công ty : nâng cấp hạ tầng CNTT, nâng cấp các hệ thống chương trình, mở rộng mạng lưới & hỗ trợ người dùng, xây dựng các chương trình giao dịch (đặc biệt là Online Trading) và các chương trình tiện ích khác.

#### **6.3.3. Về nhân sự đào tạo**

Hiện tại toàn công ty gồm 125 CBNV (bao gồm 06 cộng tác viên tại các phòng ban), trong đó có 29 CB quản lý, 54 nhân viên đã có chứng chỉ hành nghề.

Bộ phận nhân sự cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra năm 2008: đã tiến hành nộp tờ khai đăng ký MST, tổ chức đánh giá nhân viên hàng tháng, đảm bảo các thủ tục BHXH, BHYT, thanh toán các khoản trợ cấp thôi việc, chi trả lương tháng 13 đúng luật định cũng như khen thưởng kịp thời. Đồng thời xây dựng hàng loạt các quy trình liên quan đến quản lý nhân sự như khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng nhân sự.

#### **6.3.4. Về hoạt động xây dựng và quảng bá thương hiệu**

Nhìn chung trong năm do tình hình TTCK không khả quan nên hoạt động PR hạn chế nhiều. Tuy nhiên, Công ty cũng đã triển khai một số hoạt động nhằm góp phần nâng cao hình ảnh VDSC như bản tin CK trên phát PTTH Bình Dương, VDSC nhận giải thưởng CTCK uy tín VN 2008.

#### **6.3.5. Công tác kiểm soát nội bộ**

Với lực lượng nhân sự mỏng nhưng bộ phận KSNB đã nỗ lực hỗ trợ các phòng ban ban thẩm định, soạn thảo, thanh lý hợp đồng, công bố thông tin; xây dựng các quy trình kiểm soát đối với từng đơn vị; đồng thời tiến hành kiểm tra hoạt động tại các đơn vị, đặc biệt là khối DVCK và CN Hà Nội.

## 7. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2009

### 7.1. Nhận định tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009

Kinh tế toàn cầu đang ở trong giai đoạn khủng hoảng và những gì khó khăn nhất dường như vẫn còn ở phía trước. Tất cả các nền kinh tế lớn như Mỹ, Eu, Nhật Bản, Singapore... đều đang ở trong thời kỳ suy thoái. Hàng loạt các ngân hàng hàng đầu thế giới sụp đổ, hàng loạt các doanh nghiệp khắp thế giới lâm vào tình trạng phá sản buộc chính phủ các nước phải nỗ lực phối hợp để tìm kiếm các giải pháp vượt qua khủng hoảng.

Trong khi đó, sau khi phải đối mặt với những khó khăn nội tại của nền kinh tế như lạm phát và lãi suất ngân hàng tăng cao, nhập siêu..., nền kinh tế Việt Nam đang chịu ảnh hưởng khá nghiêm trọng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tác động lần này mạnh hơn, tạo áp lực lớn lên nền kinh tế. Hầu hết các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam đều gặp khó khăn: xuất khẩu giảm sút mạnh do giá giảm và nhu cầu của thế giới giảm, dẫn đến khó khăn của hàng loạt doanh nghiệp xuất khẩu; giá hàng hóa trên thế giới giảm mạnh, sau giai đoạn lạm phát, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng giảm phát; vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp sẽ giảm mạnh, tình hình kinh doanh khó khăn khiến các doanh nghiệp vừa và nhỏ đối mặt với nguy cơ phá sản. Thị trường bất động sản sụt giảm mạnh làm cho các khoản nợ xấu của hệ thống ngân hàng tăng lên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã chậm lại.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, hầu như chưa thể đoán được thời điểm nào thì tình trạng suy thoái kết thúc và kinh tế toàn cầu phục hồi trở lại. Mọi hy vọng đang dồn vào đồng lòng của Chính phủ các nước trong các gói giải pháp kích thích kinh tế tăng trưởng trở lại và chờ đợi những giải pháp tích cực từ chính quyền của Tổng thống Obama (Mỹ). Cho dù lạc quan nhất thì phải đến quý III/2009, kinh tế toàn cầu mới chấm dứt thời kỳ suy thoái để chuyển sang giai đoạn tăng trưởng trở lại.

### 7.2. Nhận định tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009

#### ❖ Dự báo tình hình kinh tế Việt Nam năm 2009

- Tốc độ tăng GDP từ 4,5% đến 5,5%
- Tỷ lệ lạm phát từ 8-10%
- Việt Nam vẫn đang chịu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, xuất khẩu giảm mạnh, nền kinh tế đang trên đà suy giảm. Nếu các gói kích thích tăng trưởng kinh tế của Chính phủ các nước và của Chính phủ Việt Nam có hiệu quả, khả năng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi trở lại vào hai quý cuối năm 2009.

❖ **Dự báo tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009**

- VNIndex sẽ dao động ở mức 280-400 điểm, mức thấp nhất có thể đã được xác lập trong quý I/2009.
- Sự phục hồi của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc nhiều vào khả năng hồi phục của kinh tế Việt Nam và tình hình thị trường chứng khoán toàn cầu. Những tín hiệu gần đây tuy chưa rõ xu hướng dài hạn nhưng làm tăng niềm tin thị trường sẽ hồi phục vào quý 3/2009 hoặc quý 4/2009.
- Giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường cổ phiếu (cả 2 sàn) trong năm 2009 vào khoảng 600 tỷ đồng/ngày.
- Tính cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán tiếp tục gay gắt với sự tham gia của hơn 100 công ty chứng khoán.

**7.3. Mục tiêu hoạt động của VDSC năm 2009**

Trên cơ sở nhận định về thị trường như trên, VDSC định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2009-2010 là: *"Tiếp tục lấy hoạt động đầu tư làm hoạt động chủ lực để tìm kiếm lợi nhuận, bù đắp các khoản lỗ trong năm 2008. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp trên cơ sở hợp tác chặt chẽ với Eximbank. Phấn đấu đến hết năm 2010, tạo ra lợi nhuận tích lũy đủ bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong năm 2008. Trong năm 2009-2010, tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước để tăng năng lực tài chính nhằm đảm bảo đủ khả năng cạnh tranh trong ngành kinh doanh chứng khoán ở Việt Nam".*

**7.4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch**

- ❖ **Tăng năng lực tài chính:** Kiên trì tìm kiếm đối tác chiến lược để bổ sung năng lực tài chính nhằm giúp VDSC giữ vững vị thế hiện nay trên thị trường và có cơ hội vươn lên trong các năm tới khi thị trường hồi phục. Đồng thời, tăng tỷ lệ nợ vay sử dụng cho hoạt động đầu tư để tìm kiếm lợi nhuận trong bối cảnh thị trường đang xuất hiện nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn.
- ❖ **Tiếp tục điều chỉnh Bộ máy tổ chức:** Tập trung vào Khối Dịch vụ Chứng khoán hướng đến mục tiêu phát triển mạnh hệ khách hàng và quản lý theo doanh số môi giới.
- ❖ **Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin,** đặc biệt là hệ thống quản lý giao dịch, quản lý khách hàng và hệ thống giao dịch trực tuyến trên cơ sở tự xây dựng và làm chủ công nghệ. Xem việc làm chủ công nghệ để chủ động đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới là một lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút khách hàng cá nhân.
- ❖ **Về nhân sự - đào tạo:** Ổn định và tăng cường sự đoàn kết, gắn bó đội ngũ nhân sự hiện nay, tăng cường công tác đào tạo nội bộ và trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.



Không tuyển dụng nhân sự mới, đồng thời, từng bước tăng yêu cầu về hiệu quả và chất lượng công việc nhằm giúp tăng tính cạnh tranh của Công ty, nỗ lực đưa Công ty trụ vững và vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- ❖ **Về hoạt động marketing và PR:** Hướng hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu đến mục tiêu tham gia trực tiếp vào việc phát triển khách hàng trong mảng môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp.
- ❖ **Về hoạt động tài chính, kế toán:** Thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán chi tiết, công tác quản lý chi phí điều hành và quản lý nguồn vốn của Công ty. Xây dựng, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo từng thời kỳ, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch đề ra trong năm tài chính. Tiếp tục duy trì công tác báo cáo theo quy định của các cơ quan hữu quan.
- ❖ **Về công tác pháp chế, kiểm soát nội bộ- kiểm soát tuân thủ:** Tiếp tục rà soát nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, thực hiện tốt công tác tư vấn soạn thảo hợp đồng và tư vấn các vấn đề pháp lý cho Công ty. Về công tác kiểm tra-kiểm soát nội bộ, duy trì hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ nhằm kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ trong từng mảng hoạt động nghiệp vụ, hỗ trợ các đơn vị thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Công ty.

## 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đã kiểm toán)

### 8.1. Bảng cân đối kế toán (31/12/2008)

TÀI SẢN	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
<b>A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>	<b>76.050.781</b>	<b>219.865.331</b>
<b>I. Tiền</b>	64.471.559	156.517.190
1. Tiền mặt tại quỹ	101.585	23.966
2. Tiền gửi ngân hàng	24.488.868	34.006.185
3. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	39.881.106	117.710.484
4. Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	4.776.555
<b>II. Các khoản đầu tư ngắn hạn</b>	<b>5.631.081</b>	<b>52.745.106</b>
1. Chứng khoán tự doanh	22.408.956	59.365.059
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(16.777.875)	(6.619.953)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>4.805.913</b>	<b>9.674.198</b>
1. Khoản phải thu từ SGD CK Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.629.688
2. Phải thu khách hàng	40.625	70.980
3. Phải thu của tổ chức phát hành chứng khoán	4.500.000	-
4. Ứng trước cho người bán	190.927	780.120
5. Phải thu khác	74.361	7.193.410
<b>IV. Tài sản lưu động khác</b>	<b>1.142.228</b>	<b>928.837</b>
1. Tạm ứng	128.840	32.192
2. Chi phí trả trước	1.012.388	895.645
3. Tài sản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.000	1.000
<b>B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>281.967.531</b>	<b>275.834.045</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>9.253.874</b>	<b>5.759.947</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	8.241.503	4.933.908
Nguyên giá	12.186.519	5.998.236
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.945.016)	(1.064.328)
2. Tài sản cố định vô hình	682.699	826.039
Nguyên giá	955.555	913.871
Giá trị hao mòn lũy kế	(272.856)	(87.832)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	329.672	-
<b>II. Các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>266.747.632</b>	<b>266.259.317</b>
1. Đầu tư chứng khoán	278.689.032	238.569.485
2. Góp vốn liên doanh	30.000.000	30.000.000
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn	(41.941.400)	(2.310.168)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.966.025</b>	<b>3.814.781</b>
1. Ký quỹ, ký cược dài hạn	4.804.566	2.251.861
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	506.742	120.000
3. Tài sản dài hạn khác	654.717	1.442.920
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>358.018.312</b>	<b>495.699.376</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>55.680.430</b>	<b>150.280.211</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>55.046.372</b>	<b>150.115.211</b>
1. Vay ngắn hạn	10.000.000	15.000.000
2. Phải trả người bán	29.926	218.998
3. Người mua ứng trước	587.500	275.000
4. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	105.900	44.082
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	628.355	14.793.159
6. Phải trả nhân viên	-	-
7. Chi phí phải trả	1.213.026	1.185.501
8. Phải trả, phải nộp khác	2.600.559	887.987
9. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	39.881.106	117.710.484
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>634.058</b>	<b>165.000</b>
1. Dự phòng trợ cấp mất việc	634.058	165.000
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>302.337.882</b>	<b>345.419.165</b>
<b>I. Vốn góp ban đầu</b>	<b>330.000.000</b>	<b>300.000.000</b>
1. Vốn điều lệ	330.000.000	300.000.000
<b>II. Vốn bổ sung</b>	<b>55.433.158</b>	<b>4.433.158</b>
1. Thặng dư vốn cổ phần	53.276.000	2.276.000
2. Vốn dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.157.158	2.157.158
<b>II. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>(83.095.276)</b>	<b>40.986.007</b>
1. Quỹ dự phòng tài chính	2.157.158	2.157.158
2. (Lỗ lũy kế)/lợi nhuận chưa phân phối	(85.479.303)	38.828.849
3. Quỹ khen thưởng phúc lợi	226.869	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>358.018.312</b>	<b>495.699.376</b>



Lê Minh Hiền  
Kế toán Trưởng



Nguyễn Miên Tuấn  
Tổng Giám Đốc

**8.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (kết thúc 31/12/2008)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>74.422.204</b>	<b>91.122.768</b>
Trong đó:		
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	13.464.634	14.079.505
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	2.149.765	69.814.266
Doanh thu tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành	1.617.828	3.215.676
Doanh thu hoạt động quản lý cổ đông	4.594.325	1.048.234
Hoàn nhập dự phòng	44.748.109	-
Doanh thu về vốn kinh doanh	7.847.543	2.965.087
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>74.422.204</b>	<b>91.122.768</b>
<b>4. Thu cổ tức và lãi đầu tư</b>	<b>9.599.934</b>	<b>1.831.344</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động kinh doanh CK và đầu tư</b>	<b>84.022.138</b>	<b>92.954.112</b>
<b>6. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>(135.731.091)</b>	<b>(13.166.894)</b>
<b>7. (Lỗ)/lợi nhuận gộp</b>	<b>(51.708.953)</b>	<b>79.787.218</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>(34.861.889)</b>	<b>(20.698.715)</b>
<b>9. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh CK</b>	<b>(86.570.842)</b>	<b>59.088.503</b>
Các khoản thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh	891.506	247.647
Các khoản chi phí ngoài hoạt động kinh doanh	(40.226)	-
<b>10. Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh</b>	<b>851.280</b>	<b>247.647</b>
<b>11. Tổng (lỗ)/ lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(85.719.562)</b>	<b>59.336.150</b>
<b>12. (Lỗ)/lợi nhuận tính thuế</b>	<b>(94.430.567)</b>	<b>57.936.064</b>
<b>13. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>(16.192.985)</b>
<b>14. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(85.719.562)</b>	<b>43.143.165</b>

## 9. BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 9.1. Kiểm toán độc lập

Số tham chiếu: 60752721/13522033

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ có liên quan cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (sau đây gọi tắt là “các báo cáo tài chính”) được trình bày từ trang 5 đến trang 27. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

#### **Cơ sở ý kiến kiểm toán**

Ngoại trừ vấn đề được trình bày dưới đây, chúng tôi tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

#### **Vấn đề ngoại trừ**

Như được trình bày trong *Thuyết minh số 10 – Tình hình đầu tư chứng khoán* và *Thuyết minh số 11 – Dự phòng giảm giá chứng khoán* trên các báo cáo tài chính, danh mục chứng khoán đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm các cổ phiếu chưa niêm yết đang được thể hiện theo giá gốc với số tiền là 229.229.870 ngàn VNĐ. Một số cổ phiếu này có thể bị suy giảm về mặt giá trị do các điều kiện kinh tế không thuận lợi dẫn đến sự sụt giảm đáng kể của giá thị trường của các chứng khoán niêm yết trong năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo quy định của Quyết định số

99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 bởi vì Ban Điều hành tin tưởng rằng không có thông tin tin cậy về giá trị trường của các cổ phiếu do thị trường cổ phiếu chưa niêm yết thiếu tính tổ chức và tính thanh khoản và chưa có hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chức năng. Ngoài ra, Công ty không thể xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này thông qua các phương pháp đánh giá được chấp thuận do các thông tin tin cậy không có sẵn. Vì vậy, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định giá trị có thể thu hồi được của các cổ phiếu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008.

### Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh cần thiết trong trường hợp chúng tôi có thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán như được trình bày trong đoạn văn nêu trên, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 và tuân thủ các quy định có liên quan.



Công ty T

Việt Nam

*Hoàng Văn*

*Nguyễn Xuân Đại*

**Võ Tấn Hoàng Văn**

**Nguyễn Xuân Đại**

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên phụ trách

Kiểm toán viên đã đăng ký

Kiểm toán viên đã đăng ký

Số đăng ký: 0264/KTV

Số đăng ký: 0452/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2009

## 9.2. Kiểm toán nội bộ

### 9.2.1. Công tác tổ chức và xây dựng môi trường kiểm soát

Trong năm 2008, về cơ bản Bộ phận Kiểm soát nội bộ (KSNB) đã kiện toàn cơ cấu tổ chức và bước đầu hoàn thiện môi trường kiểm soát thông qua việc xây dựng hệ thống các quy định, quy trình phục vụ công tác kiểm tra kiểm soát:

- ❖ Hoàn thiện Quy định về Hệ thống Kiểm soát và Quản lý rủi ro của Công ty.
- ❖ Xây dựng hệ thống các Quy trình Kiểm soát cho từng hoạt động kinh doanh của Công ty

### 9.2.2. Công tác kiểm tra, kiểm soát

#### a. Công tác kiểm tra kiểm soát định kỳ

Căn cứ theo quy định pháp luật và các quy định hiện hành của Công ty, Bộ phận KSNB đã lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra về mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, tính tuân thủ. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan tới Ban Tổng giám thông qua các Báo cáo kiểm soát từ đó có thể đánh giá hoạt động của các phòng ban, kiểm soát rủi ro và tiến hành điều chỉnh các sai sót (nếu có). Cụ thể trong năm 2008 Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã thực hiện công tác kiểm tra như sau:

- ❖ Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Khối Dịch vụ chứng khoán bao gồm các hoạt động quản lý tiền gửi, lưu ký chứng khoán, hoạt động nhận, truyền lệnh khách hàng, hoạt động thanh toán bù trừ ...
- ❖ Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Khối Tư vấn – Đầu tư
- ❖ Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Phòng Hành chính nhân sự và Phòng Công nghệ thông tin
- ❖ Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Chi nhánh Hà nội

#### b. Công tác kiểm tra kiểm soát đột xuất

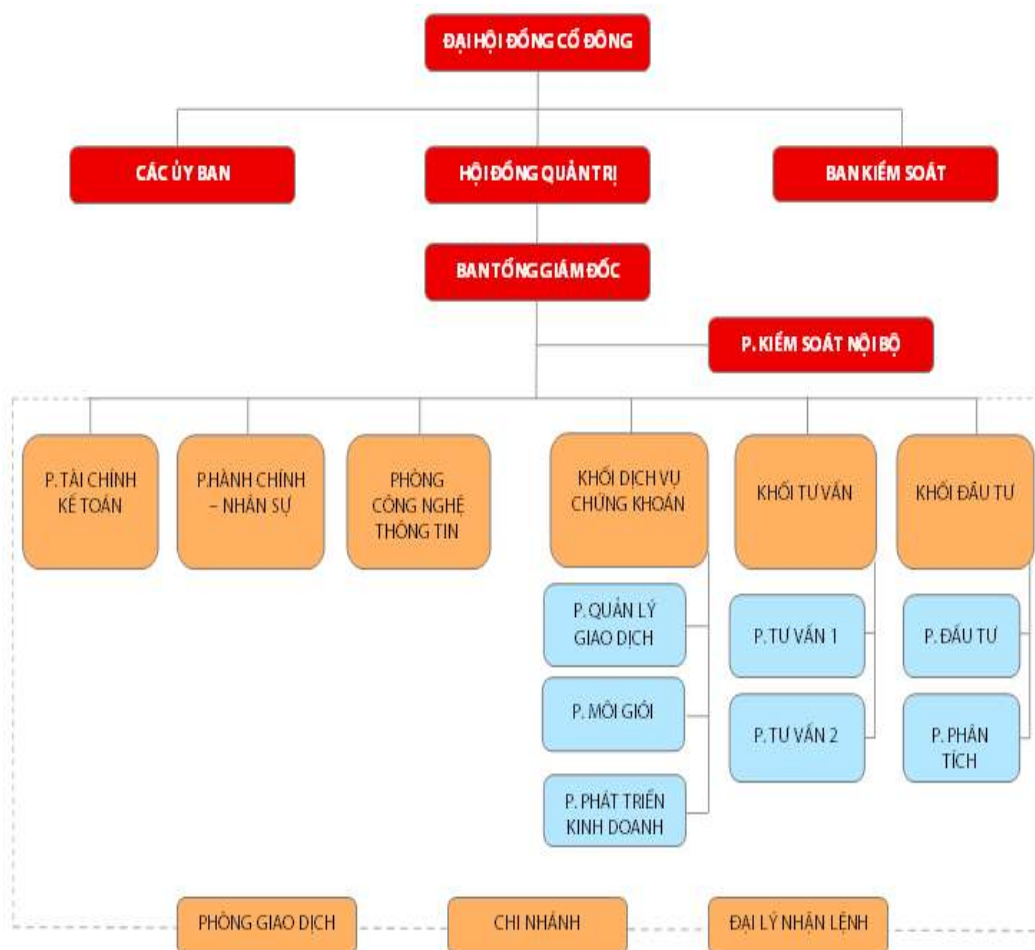
Bên cạnh việc tiến hành công tác kiểm tra kiểm soát theo định kỳ, Bộ phận KSNB Công ty còn thường xuyên tiến hành hoạt động kiểm soát đột xuất các phòng ban, bộ phận nhằm hạn chế tối đa các phát sinh và kịp thời xử lý, khắc phục trong trường hợp có sai sót xảy ra.

Với kết quả đạt được trong năm 2008, nhìn chung hoạt động hệ thống KSNB Công ty đã phát huy được vai trò tích cực trong việc hỗ trợ cho Ban điều hành tiến hành kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán cũng như các quy định nội bộ Công ty nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Cụ thể hệ thống Kiểm soát nội bộ đã đảm bảo:

- ❖ Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh.
- ❖ Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính.
- ❖ Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.
- ❖ Quản lý tách biệt tài sản chứng khoán, tiền gửi của khách hàng với Công ty.
- ❖ Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng.
- ❖ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và chế độ công bố thông tin.

## 10. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 10.1. Cơ cấu tổ chức





## 10.2. Hội đồng quản trị

### 10.2.1. Cơ cấu nhân sự

Trong năm 2008, bầu bổ sung thêm một thành viên HĐQT. Hiện tại số lượng thành viên HĐQT là 07 thành viên.

<b>1.</b>	<b>Ông NGUYỄN THÀNH LONG</b>	<b>Chủ tịch</b>
	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc Đá quý TP.Hồ Chí Minh (SJC)	
<b>2.</b>	<b>Ông PHẠM HỮU PHÚ</b>	<b>Phó chủ tịch</b>
	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long Chủ tịch HĐQT CTCP Bất động sản Eximland.	
<b>3.</b>	<b>Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN</b>	<b>Thành viên</b>
	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)	
<b>4.</b>	<b>Ông NGUYỄN ANH TÙNG</b>	<b>Thành viên</b>
	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Savimex Phó Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	
<b>5.</b>	<b>Ông NGUYỄN VĂN KIM</b>	<b>Thành viên</b>
	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long	
<b>6.</b>	<b>Ông NGUYỄN VĂN LÝ</b>	<b>Thành viên</b>
	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bất động sản Eximland.	
<b>7.</b>	<b>Ông NGUYỄN THỨC VINH</b>	<b>Thành viên</b>
	Tổng giám đốc CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.	

### 10.2.2. Hoạt động trong năm

Với tình hình kinh tế, thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

Trong năm 2008, Hội đồng quản trị đã có 6 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng sau:

- ❖ Xem xét đầu tư hệ thống công nghệ thông tin; Thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng và trình ĐHCĐ trả cổ tức bằng tiền mặt thay vì cổ phiếu.

- ❖ Quyết định giảm thù lao HĐQT 20%; Quyết định chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt 12%/vốn điều lệ 300 tỷ đồng; Thông qua việc lựa chọn E&Y làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008.
- ❖ Thông qua việc thành lập 02 đại lý nhận lệnh Bình Dương và Sài Gòn; Phê duyệt ngân sách đầu tư hệ thống công nghệ thông tin; Thông qua việc ký kết hợp đồng tiếp tục thuê địa điểm hiện tại làm trụ sở chính.
- ❖ Thông qua việc bán một phần danh mục đầu tư để đảm bảo thanh khoản và cắt lỗ.
- ❖ Thông qua định hướng về hoạt động đầu tư; Thông qua định hướng về tăng vốn điều lệ; Thông qua chủ trương hạch toán dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư.
- ❖ Thông qua kết quả hoạt động 2008 và kế hoạch 2009; Thông qua chủ trương xúc tiến đàm phán với các đối tác quan tâm trở thành đối tác chiến lược của VDSC.
- ❖ Thông qua việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy; Thống nhất thời gian và nội dung đại hội cổ đông thường niên.

### 10.3. Ban kiểm soát

#### 10.3.1. Cơ cấu nhân sự

Hiện tại số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

<b>1.</b>	<b>Ông TÔN THẮT DIỄN KHOA – Trưởng ban</b> Trưởng Phòng Kinh doanh Tiền tệ & Giám đốc Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam
<b>2.</b>	<b>Ông LƯU NGUYỄN ANH TUẤN – Thành viên</b> Phó Giám đốc Bộ phận Quản trị doanh nghiệp Công ty CP Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu.
<b>3.</b>	<b>Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH – Thành viên</b> Giám đốc Công ty TNHH TM DV 266

#### 10.3.2. Hoạt động trong năm

Trong năm 2008, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể như sau :

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 và kế hoạch kinh doanh năm 2009 ;
- ❖ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 ;
- ❖ Giám sát việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2008 thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua và tuân thủ các quy định của pháp luật;
- ❖ Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- ❖ Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, quy định của Công ty.

## 11. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

### 11.1. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2008 là 456 triệu đồng.

### 11.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

STT	Cổ đông	Đầu kỳ (01/01/2008) SLCP lưu hành		Cuối kỳ (31/12/2008) SLCP lưu hành	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Thành Long Chủ tịch HĐQT Đại diện sở hữu cho NHTM CP XNK Việt Nam (EXIMBANK)	1.100.000	11,00	5.970.000	18,09
2	Ông Phạm Hữu Phú Phó chủ tịch HĐQT Đại diện sở hữu cho CTCP Đầu tư Tài chính SG Á Châu	900.000	9,00	2.700.000	8,18
3	Ông Nguyễn Miên Tuấn Thành viên HĐQT	500.000	5,00	785.000	2,38
4	Ông Nguyễn Anh Tùng Thành viên HĐQT Đại diện sở hữu cho Tổng công ty TMSG (Satra)	900.000	9,00	2.430.000	7,36
	Sở hữu cá nhân	0	0,00	163.500	0,50
5	Ông Nguyễn Văn Kim Thành viên HĐQT Đại diện sở hữu cho CTCP Thương mại Nguyễn Kim	900.000	9,00	2.430.000	7,36
6	Ông Nguyễn Vạn Lý Thành viên HĐQT	500.000	5,00	500.000	1,52
7	Ông Nguyễn Thúc Vinh Thành viên HĐQT Đại diện sở hữu cho Quỹ đầu tư chứng khoán tăng trưởng Việt Long	0	0,00	770.500	2,33
	Sở hữu cá nhân	0	0,00	80.000	0,24

**11.3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông****11.3.1. Cổ đông trong nước**

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
<b>Tổ chức</b>	08	17.269.800	52,33%
<b>Cá nhân</b>	288	15.730.200	47,67%
<b>Tổng cộng</b>	260	33.000.000	100,00%

b. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn

Cổ đông cá nhân		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	<b>Vương Thị Vân</b> Số CMND : 011713666 B7, Giảng Võ, Hà Nội	1.810.000	5,48%
Cổ đông thể nhân		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	<b>Tổng công ty Thương mại SG</b> Số ĐKKD : 4106000103 275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM	2.340.000	7,36%
2	<b>CTCP Thương mại Nguyễn Kim</b> Số ĐKKD : 4103004917 63-65 Trần Hưng Đạo, Q. 1, TP.HCM	2.340.000	7,36%
3	<b>CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu</b> Số ĐKKD : 4103002438 Số 5-7 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP.HCM	2.700.000	8,18%
4	<b>Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam</b> Số ĐKKD : 059023 7 Lê Thị Hồng Gấm, P. NTB, Q.1, TP.HCM	5.970.000	18,09%
5	<b>Công ty CP cung ứng tàu biển Sài Gòn</b> Số ĐKKD : 4103004388 2A Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1	2.430.750	7,37%

c. Cổ đông nước ngoài

Hiện tại Công ty không có cổ đông nước ngoài.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Trụ sở chính: Tầng 3 – 4 – 5 Tòa nhà Estar,  
147 – 149 Võ Văn Tần - Quận 3 – TP.HCM

Tel: (84 8) 299 2006

Fax: (84 8) 299 2007

Email: info@vdsc.com.vn

Website: www.vdsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 1 - 2 – 3 Tòa nhà Gia Long,  
74 Bà Triệu, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 288 2006

Fax: (84 4) 288 2008

**Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng**

48 Trần Phú

TP. Đà Nẵng

Tel: (84 511) 386 7084

Fax: (84 511) 382 6674

**Đại lý nhận lệnh Nha Trang**

63 Yersin, TP.Nha Trang

Tỉnh Khánh Hòa

Tel: (84 58) 819 611

Fax: (84 58) 826 715

**Đại lý nhận lệnh Cần Thơ**

8 Phan Đình Phùng

TP. Cần Thơ

Tel: (84 71) 821 915

Fax: (84 71) 821 916

**Đại lý nhận lệnh Sài Gòn**

28-30 Huỳnh Thúc Kháng, Q.1,  
TP. HCM

Tel: (84.8) 914 3152

Fax: (84.8) 914 3150

**Đại lý nhận lệnh Bình Dương**

244 Đại lộ Bình Dương, TX. Thủ  
Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Tel: (84.650) 3834263

Fax: (84.650) 3834265